

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
VÀ HĐND TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số: 5409/BC-TANDT

ĐẾN Số: ... 5409 ...
Ngày: ... 30/6 ...

Chuyển: ...
Số và ký hiệu HS: ...

Điện Biên, ngày 27 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả giải quyết, xét xử 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm
công tác 6 tháng cuối năm 2025**

(Trình tại kỳ họp thứ 22, Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khóa XV)

Thực hiện quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024. Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên báo cáo kết quả công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc, thi hành án 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Tòa án nhân dân hai cấp tiếp tục nâng cao chất lượng xét xử, giải quyết các loại vụ việc, không để vụ, việc án nào quá thời hạn luật định. Không kết án oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Đảm bảo các bản án, quyết định của Tòa án được ban hành đúng quy định pháp luật. Tiếp tục chú trọng, nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp, nhất là các phiên tòa rút kinh nghiệm, phiên tòa trực tuyến. Đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án lớn, đặc biệt nghiêm trọng, vụ án được dư luận xã hội quan tâm.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tòa án nhân dân tối cao, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2025 của Tòa án nhân dân hai cấp với chủ đề hành động “Đoàn kết, trách nhiệm, kỷ cương, liêm chính, đổi mới, vượt khó, hiệu quả”. Đây mạnh và thực hiện tốt 17 giải pháp nâng cao chất lượng trong công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án, cùng với sự cố gắng, nỗ lực của công chức và người lao động Tòa án nhân dân hai cấp nên các nhiệm vụ trọng tâm công tác được triển khai thực hiện đồng bộ và đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

1. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ, việc.

Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Điện Biên đã thụ lý 1.477 vụ, việc các loại, so với cùng kỳ năm 2024 giảm 277 vụ, việc; trong đó: Án sơ thẩm là 1.448 vụ; Án phúc thẩm là 29 vụ; đã giải quyết, xét xử 1.108 vụ, đạt tỷ lệ 75,02%; còn lại 369 vụ, việc, cụ thể:

- *Án hình sự*: thụ lý 494 vụ với 712 bị cáo, so với cùng kỳ năm 2024 giảm 223 vụ; đã xét xử, giải quyết 454 vụ với 617 bị cáo, đạt tỷ lệ 91,9%; còn lại 40 vụ với 95 bị cáo¹. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt tù chung thân trở lên đối với

¹Án sơ thẩm: Thụ lý 484 vụ với 694 bị cáo, so với cùng kỳ năm 2024 giảm 218 vụ với 160 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 448 vụ với 609 bị cáo (Đình chỉ 02 vụ với 03 bị cáo, Trả hồ sơ điều tra bổ sung 06 vụ với 15 bị cáo; xét xử 440 vụ với 591 bị cáo), đạt tỉ lệ giải quyết 92,56%; còn

37 bị cáo; xử phạt tù có thời hạn 490 bị cáo; xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo 18 bị cáo; còn lại là các hình phạt khác.

Việc giải quyết, xét xử các vụ án hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các vụ án lớn, đặc biệt nghiêm trọng về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, các vụ án được dư luận xã hội quan tâm giải quyết kịp thời, nghiêm minh². Tranh tụng tại phiên tòa được chú trọng, tôn trọng và đảm bảo cho các bên tham gia tố tụng đưa ra chứng cứ và trình bày ý kiến của mình; trên cơ sở kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử đưa ra các quyết định đúng pháp luật, được dư luận xã hội ủng hộ.

Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh tổ chức 15 phiên tòa xét xử lưu động tại nơi xảy ra vụ án; phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng thông tin tuyên truyền về công tác xét xử, qua đó góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong Nhân dân.

- *Án Dân sự*: thụ lý 252 vụ, việc, so với cùng kỳ năm 2024 giảm 19 vụ, việc; đã xét xử, giải quyết 95 vụ, việc, đạt tỷ lệ 37,7%; còn lại 157 vụ, việc³.

- *Án Hôn nhân và gia đình*: 419 vụ, việc, so với cùng kỳ năm 2024 giảm 28 vụ; đã xét xử, giải quyết 295 vụ, việc, đạt tỷ lệ 70,41%; còn lại 124 vụ, việc⁴.

- *Án Kinh doanh thương mại*: thụ lý 22 vụ, so với cùng kỳ năm 2024 tăng 07 vụ; đã xét xử, giải quyết 04 vụ, đạt tỷ lệ giải quyết 18,18%; còn lại 18 vụ⁵.

- *Án Lao động*: thụ lý 04 vụ, so với cùng kỳ năm 2024 tăng 02 vụ; đã xét xử, giải quyết 01 vụ, đạt tỷ lệ giải quyết 25%; còn lại 03 vụ⁶.

Trong công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động. Tòa án nhân dân hai cấp đã hướng dẫn các đương sự thực hiện đúng nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ, tài liệu của vụ án; chủ động xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp cần thiết; tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan để giải quyết tốt vụ án. Công tác hòa giải tiếp tục được chú trọng và thực hiện có hiệu quả, đã hòa giải thành 153/395 vụ, chiếm tỷ lệ 38,69% tổng số các vụ việc đã giải quyết.

- *Án Hành chính*: 04 vụ, so với cùng kỳ năm 2024 giảm 03 vụ; đã xét xử, giải quyết 02 vụ, đạt tỷ lệ giải quyết 50%; còn lại 02 vụ⁷. Không có vụ án nào bị

lại 36 vụ với 85 bị cáo (Trong đó: TAND tỉnh: thụ lý 62 vụ với 153 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 48 vụ với 104 bị cáo; còn lại 14 vụ với 49 bị cáo. TAND cấp huyện: thụ lý 422 vụ với 541 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 400 vụ với 505 bị cáo, đạt tỷ lệ 94,79%; còn lại 22 vụ với 36 bị cáo đang trong thời hạn giải quyết). **Án phúc thẩm**: 10 vụ với 18 bị cáo, so với cùng kỳ năm 2024 giảm 06 vụ tăng 01 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 06 vụ với 08 bị cáo, đạt tỷ lệ giải quyết 60%; còn lại 04 vụ với 10 bị cáo.

² Vụ án Bùi Văn Định và đồng phạm phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn" theo Điều 203/BLHS 2015. Lò Thị Loan phạm tội "Tham ô tài sản" theo Điều 353/BLHS năm 2015.

³ **Án sơ thẩm**: 235 vụ, việc, so với cùng kỳ năm 2024 giảm 19 vụ; đã giải quyết 83 vụ, việc đạt tỷ lệ giải quyết 35,32%; còn lại 152 vụ, việc (Trong đó: Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 225 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử 82 vụ, việc, đạt tỷ lệ 36,44%; còn lại 143 vụ, việc. Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý 10 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử 01 vụ; còn lại 09 vụ, việc đang trong thời hạn giải quyết theo luật định). **Án phúc thẩm**: thụ lý 17 vụ, bằng so với cùng kỳ năm 2024; đã giải quyết, xét xử 12 vụ, đạt tỷ lệ 70,59%; còn lại 05 vụ.

⁴ **Án sơ thẩm**: 417 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử 293 vụ, việc, đạt tỷ lệ 70,26%; còn lại 124 vụ án đang trong thời hạn giải quyết theo luật định (Trong đó: Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý là thụ lý 417 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử 293 vụ, việc, đạt tỷ lệ 70,26%; còn lại 124 vụ án đang trong thời hạn giải quyết theo luật định. Tòa án nhân dân tỉnh: không thụ lý). **Án phúc thẩm**: thụ lý 02 vụ, so với cùng kỳ năm 2024 giảm 03 vụ; đã giải quyết 02 vụ, đạt tỷ lệ 100%.

⁵ **Án sơ thẩm**: thụ lý 22 vụ, so với cùng kỳ năm 2024 tăng 11 vụ; đã giải quyết 04 vụ, đạt tỷ lệ 18,18%; còn lại 18 vụ (Trong đó: TAND tỉnh: Tổng thụ lý 01 vụ án; còn lại 01 vụ. TAND cấp huyện: Thụ lý 21 vụ; đã xét xử, giải quyết 04 vụ, đạt tỷ lệ giải quyết 19,05%; còn lại 17 vụ). **Án phúc thẩm**: không thụ lý.

⁶ **Án sơ thẩm**: thụ lý 04 vụ, so với cùng kỳ năm 2024 giảm 03 vụ; đã xét xử, giải quyết 02 vụ; còn lại 02 vụ (Trong đó: Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 04 vụ, so với cùng kỳ năm 2024 tăng 02 vụ; đã xét xử, giải quyết 01 vụ, đạt tỷ lệ giải quyết 25%; còn lại 03 vụ; TAND tỉnh: không thụ lý). **Án phúc thẩm**: không thụ lý.

hủy sửa. Toà án nhân dân tỉnh nhận được 01 đơn yêu cầu Tòa án ra Quyết định buộc thi hành án hành chính với 01 vụ án hành chính đã có hiệu lực pháp luật, hiện đơn yêu cầu đang trong quá trình xem xét giải quyết. Quá trình giải quyết Tòa án chú trọng việc tổ chức đối thoại giữa người khởi kiện và người bị kiện để các bên hiểu rõ hơn về vụ việc, giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp một cách hòa giải, hạn chế việc kéo dài vụ án và giảm bớt chi phí, thời gian cho các bên.

- *Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân cấp huyện:*
Thụ lý 282 hồ sơ với 282 người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, so với cùng kỳ năm 2024 giảm 13 hồ sơ; đã giải quyết 257 hồ sơ với 257 người⁸; còn lại 25 hồ sơ với 25 người. Quá trình giải quyết, Tòa án chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét, giải quyết kịp thời các hồ sơ đề nghị đã đủ điều kiện, qua đó đã góp phần không nhỏ vào việc đảm bảo tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

- *Kết quả thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án:*

+ Tỷ lệ các vụ việc mà Tòa án chuyển sang hòa giải, đối thoại so với số lượng vụ việc mà Tòa án nhận được: $705/940$ đơn khởi kiện = 75%.

+ Tỷ lệ các vụ việc được Hòa giải viên hòa giải thành, đối thoại thành theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án so với số lượng vụ việc mà Tòa án chuyển sang hòa giải, đối thoại: $524/705$ vụ việc = 74,33% .

+ Số lượng quyết định của Tòa án về việc công nhận, không công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành so với số lượng yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành tại Tòa án: $524/524$ vụ, việc = 100%.

+ 100% quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành tại Tòa án không bị hủy, không có quyết định khó thi hành hoặc không thi hành được.

2. Công tác kiểm tra nghiệp vụ và kiểm tra hoạt động công vụ.

Trong 6 tháng đầu năm, đã kiểm tra đối với 05/10 Tòa án nhân dân cấp huyện với tổng số 1.831 hồ sơ các loại, đã tiến hành lấy 2.235 hồ sơ đối với 10/10 TAND cấp huyện, hiện đang trong quá trình kiểm tra. Trong đó tập trung vào các nội dung, như: việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, việc áp dụng các hình phạt không phải là phạt tù..., qua đó chấn chỉnh kịp thời các sai sót trong hoạt động nghiệp vụ, nâng cao ý thức trách nhiệm của Thẩm phán, Thư ký, Thẩm tra viên trong công tác xét xử. Kiểm tra đột xuất đối với 02 tập thể, 01 cá nhân về công tác chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ, chấp hành pháp luật trong tiếp nhận và xử lý đơn khởi kiện, xét xử, giải quyết các loại án.

3. Công tác thi hành án hình sự; miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước.

⁷ **Án sơ thẩm:** thụ lý 04 vụ, so với cùng kỳ năm 2024 giảm 03 vụ; đã xét xử, giải quyết 02 vụ; còn lại 02 vụ (Trong đó: TAND tỉnh: Tổng thụ lý 04; 04 vụ, so với cùng kỳ năm 2024 giảm 03 vụ; đã xét xử, giải quyết 02 vụ; còn lại 02 vụ. TAND cấp huyện: không thụ lý). **Án phúc thẩm:** không thụ lý.

⁸ Trong đó: Đình chỉ 69 hồ sơ với 69 người (do cơ quan đề nghị rút yêu cầu 69 hồ sơ với 69 người); quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 01 hồ sơ với 01 người; quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 16 hồ sơ với 16 người; quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 171 hồ sơ với 171 người.

- *Về công tác thi hành án hình sự*, Tòa án nhân dân hai cấp ra quyết định thi hành án hình sự đối với 802/802 người bị kết án, đạt tỷ lệ 100%⁹; quyết định giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 596 phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam Nhà Tầu và Trại tạm giam Công an tỉnh do cải tạo tốt; quyết định hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cho 22 phạm nhân. Việc ra các quyết định thi hành án hình sự, việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không có quyết định nào bị kháng nghị, kiến nghị.

- *Xét tha tù trước thời hạn có điều kiện*, cho 01 phạm nhân đang chấp hành tại trại giam Nhà Tầu - Cục C10 - Bộ Công an.

- *Công tác miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước*: Tòa án nhân dân cấp huyện đã xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước cho 06 trường hợp với tổng số tiền được miễn, giảm là 57.086.750 đồng. Việc miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

4. Công tác công bố bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật; Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- *Công tác công bố bản án, quyết định*: Tòa án nhân dân hai cấp công bố 1.047 bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật¹⁰.

- *Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư*: đã tiếp 145 lượt công dân, trong đó TAND tỉnh 06 lượt, TAND cấp huyện 139 lượt tiếp công dân (Lãnh đạo tiếp: 06 lượt; cán bộ tiếp: 139 lượt); nội dung chủ yếu hướng dẫn nhân dân thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về việc khởi kiện, kiến nghị, phản ánh đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết. TAND hai cấp trong tỉnh tiếp nhận 36 đơn¹¹, các đơn được xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

5. Công tác Hội thẩm nhân dân.

Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Điện Biên đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, tiêu chuẩn của Nhà nước đối với Hội thẩm. Tất cả các Hội thẩm nhân dân được Tòa án nhân dân hai cấp mời tham gia xét xử, khi xét xử luôn đảm bảo nguyên tắc Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. TAND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 231/KH-TAND ngày 31/3/2025 về việc tập huấn nghiệp vụ Hội thẩm nhân dân hai cấp năm 2025, dự kiến tổ chức tập huấn làm 02 đợt. Tiến hành tổng kết thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn Hội thẩm Ban hành kèm theo Nghị quyết số 1213/2016/UBTVQH ngày 13/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đồng thời đề xuất về các vấn đề sắp xếp, tiêu chuẩn tham gia Tòa án nhân dân khu vực khi Tòa án nhân dân cấp huyện kết thúc hoạt động.

⁹ TAND tỉnh: Đã ra quyết định thi hành án tổng số 101/101 người bị kết án; đạt tỷ lệ 100%. TAND cấp huyện: TAND cấp huyện đã ra quyết định thi hành án đối với 701/701 người bị kết án. Rút ngắn thời gian thử thách án treo 05 người bị kết án; Giảm thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ 06 người bị kết án. Ủy thác thi hành án hình sự 16 người bị kết án.

¹⁰ Tòa án nhân dân tỉnh: 67 bản án, quyết định được công bố; Tòa án nhân dân cấp huyện: 980 bản án, quyết định.

¹¹ TAND tỉnh thụ lý 11 đơn; đã giải quyết 28/29 đơn, cụ thể: Đơn khiếu nại: 02 đơn (không thuộc thẩm quyền: 02 đơn); Đơn tố cáo: 02 đơn (thuộc thẩm quyền: 01 đơn, không thuộc thẩm quyền: 01 đơn); Đơn kiến nghị: 25 đơn (thuộc thẩm quyền 05 đơn, không thuộc thẩm quyền 20 đơn). TAND cấp huyện thụ lý 07 đơn; đã giải quyết 05/07 đơn, cụ thể: Đơn khiếu nại: 03 đơn (thuộc thẩm quyền: 03 đơn); Đơn tố cáo: 04 đơn (không thuộc thẩm quyền: 04 đơn).

6. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng ngành.

Thực hiện điều động, luân chuyển công chức, các chức danh tư pháp thuộc quyền quản lý đúng quy định¹². Chất lượng, đội ngũ công chức Tòa án nhân dân hai cấp ngày càng nâng cao, đáp ứng được yêu cầu trong tình hình hiện nay. Thực hiện Kế hoạch số 16-KH/ĐU, ngày 7/5/2025 của Đảng uỷ TAND tối cao về Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế, cơ sở vật chất trong Toà án nhân dân. Toà án nhân dân tỉnh đã tổ chức phổ biến, quán triệt việc thực hiện kế hoạch nêu trên, chủ động tham mưu cho Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao về sắp xếp, lựa chọn bộ máy, nhân sự, thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP và Nghị định 67/2025/NĐ-CP của Toà án nhân dân khu vực đảm bảo đúng tiêu chí.

7. Về cơ sở vật chất.

Tiếp tục hoàn thiện và sử dụng hiệu quả hệ thống truyền hình trực tuyến phiên tòa, hệ thống giám sát kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của cấp ủy địa phương trong việc giám sát công tác xét xử của Tòa án. Rà soát, đánh giá, lập phương án, kế hoạch xử lý đối với tài sản công khi thực hiện sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy. Tham mưu cho Toà án nhân dân tối cao, Tỉnh uỷ lựa chọn vị trí nơi đặt trụ sở các Toà án khu vực. Hướng dẫn, đôn đốc, giám sát công tác bàn giao cơ sở, vật chất, hồ sơ, tài liệu giữa các Toà án khi sát nhập, thành lập Toà án nhân dân khu vực.

8. Công tác tổ chức phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết 33/2021/QH15.

Trong kỳ báo cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tổ chức xét xử trực tuyến 43 phiên tòa¹³, qua đó góp phần giảm thiểu thời gian, tiết kiệm chi phí cho xã hội và người dân. Các phiên tòa được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tuân thủ pháp luật tố tụng hình sự, dân sự.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm:

Công tác giải quyết, xét xử các loại án đảm bảo kịp thời, đúng pháp luật, không có vụ án để quá hạn luật định. Xét xử các vụ án hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có vụ án nào xét xử oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm. Công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, hôn nhân gia đình, hành chính... đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo được chú trọng, sau khi tiếp nhận đã tiến

¹² Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ký quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Phó Chánh án TAND tỉnh 01 đồng chí, Bổ nhiệm mới Chánh án, Phó Chánh án cấp huyện 02 đồng chí, Bổ nhiệm lại Chức vụ Chánh án, Phó Chánh án TAND cấp huyện 03 đồng chí, Quyết định điều động và bổ nhiệm 01 Chánh án và 01 Phó chánh án cấp huyện. Chánh án TAND tỉnh Quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Chánh tòa Dân sự, Trưởng phòng TCCB, bổ nhiệm mới chức vụ: Phó Trưởng phòng TCCB, Phó Chánh tòa Hình sự TAND tỉnh, bổ nhiệm mới chức danh Kế toán trưởng TAND tỉnh, quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Trưởng phòng TCCB Tòa án nhân dân tỉnh; Bổ nhiệm chức vụ Chánh văn phòng TAND cấp huyện 03 đồng chí, Chủ tịch nước bổ nhiệm chức danh 01 Thẩm phán TAND bậc 3, 01 Thẩm phán TAND bậc 2, 02 Thẩm phán TAND bậc 1 (hiệu lực từ ngày 20/11/2024). Quyết định bổ nhiệm ngạch chính thức cho 03 đồng chí, trong đó 02 Thư ký và 01 kế toán đã hết thời gian tập sự. Chánh án tỉnh ban hành Quyết định tuyển dụng công chức và phân công công tác 03 đồng chí đã được TAND tối cao phê duyệt kết quả thi tuyển; ra 05 quyết định bổ nhiệm Trưởng phó phòng TCCB và Phòng Thanh tra, Kiểm tra và Thi hành án TAND tỉnh do thay đổi tên phòng.

¹³ Trong đó: 40 phiên tòa Hình sự sơ thẩm, 01 phiên tòa Hành chính sơ thẩm, 01 phiên tòa Dân sự phúc thẩm, 01 phiên tòa Hôn nhân gia đình phúc thẩm.

hành phân loại, giải quyết không để tồn đọng hoặc quá hạn theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn.

2. Hạn chế, khó khăn:

- Vẫn còn có 05/1.108 vụ bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan chiếm 0,45%, trong đó: Sửa vì nguyên nhân chủ quan 04 vụ, hủy vì nguyên nhân chủ quan 01 vụ (dưới tỉ lệ Quốc hội quy định đối với án hủy, sửa do lỗi chủ quan hằng năm của Tòa án)¹⁴.

- Việc tổ chức phiên tòa trực tuyến ở Tòa án cấp huyện mới chỉ tổ chức được các phiên tòa hình sự từ nhà tạm giữ đến trụ sở Tòa án cấp huyện, chưa tổ chức được các phiên tòa trực tuyến để xét xử các vụ án dân sự.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

Một số công chức chưa chú trọng trong thực hiện nhiệm vụ được giao; vẫn còn tình trạng dễ xảy ra sai sót trong thực thi công vụ.

Cơ sở, vật chất để tổ chức các phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết 33/2021/QH15, ngày 12/11/2021 của Quốc hội khóa XV chưa được trang cấp, hỗ trợ.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đảng các cấp; các nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, nhất là Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và những văn bản chỉ đạo của Trung ương về cải cách tư pháp; Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; tiếp tục thực hiện nghiêm Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung Chỉ thị số 06/2024/CT-CA ngày 12/12/2024 của Chánh án TAND tối cao; Nghị quyết số 24-NQ/TU, ngày 06/12/2024 của Tỉnh ủy Điện Biên về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh và xây dựng hệ thống chính trị năm 2025.

2. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác Tòa án. Phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu, yêu cầu của Quốc hội.

3. Thực hiện nghiêm Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán; Quy định về xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án; Chỉ thị số 03/2023/CT-CA, ngày 12/12/2023 của Chánh TAND tối cao về tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Đề ra giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa các thiếu sót, vi phạm, nhất là các vi phạm có dấu hiệu

¹⁴ Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội giao Tòa án nhân dân tối cao: ...bảo đảm tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan hằng năm không vượt quá 1,5%.

tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác thanh tra công vụ, kiểm tra nghiệp vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các sai phạm, tiêu cực của cán bộ, công chức, người có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp; xem xét trách nhiệm đối với người đứng đầu ở những nơi để xảy ra việc cán bộ, Thẩm phán, Thư ký, công chức Tòa án vi phạm pháp luật đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong việc chỉ đạo, đôn đốc các Tòa án xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án tham nhũng, kinh tế. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 04-HD/TW ngày 9/12/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc. Quán triệt triển khai thực hiện nghiêm Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

5. Thường xuyên rèn luyện phẩm chất chính trị, tư tưởng, trau dồi và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, lối sống, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân. Xây dựng đội ngũ cán bộ Tòa án cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, có tính chuyên nghiệp cao, có phẩm chất đạo đức tốt và bản lĩnh chính trị vững vàng. Làm tốt công tác quy hoạch, luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác để bồi dưỡng, rèn luyện và thử thách; nhất là đối với cán bộ thuộc diện quy hoạch các chức vụ lãnh đạo, quy hoạch, bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân hai cấp. Thực hiện công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, bản lĩnh nghề nghiệp và các kiến thức xã hội cho Thẩm phán, cán bộ, công chức để tạo nguồn nhân lực ngang tầm nhiệm vụ. Chủ động xin ý kiến cấp ủy địa phương để chuẩn bị nhân sự của Tòa án giới thiệu bầu tham gia cấp ủy cùng cấp (nhiệm kỳ 2025 - 2030) đảm bảo đúng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

6. Tham mưu tổ chức triển khai, thực hiện tốt Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, các Kết luận của Trung ương, chủ trương của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ có chức danh tư pháp đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới, đảm bảo đúng mục tiêu, yêu cầu gắn với đề án xây dựng Tòa án điện tử.

7. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông; thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác; công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi giải quyết công việc tại Tòa án, góp phần xây dựng Tòa án thân thiện, gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân; là chỗ dựa tin cậy cho nhân dân trong việc bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

8. Tiếp tục tăng cường hợp tác quốc tế, duy trì mối quan hệ hợp tác với TAND các tỉnh: Phong Sa Lý, Luông Pha Bang và U Đôm Xay nước Cộng hòa dân

chủ nhân dân Lào. Xây dựng kế hoạch đối ngoại năm 2026 và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

9. Căn cứ chủ trương của Toà án nhân dân tối cao về xây dựng, cải tạo, nâng cấp mở rộng các trụ sở Toà án nhân dân cấp khu vực. Toà án nhân dân hai cấp chủ động xin ý kiến cấp ủy, chính quyền địa phương về việc hỗ trợ kinh phí, bố trí cấp đất theo quy định để đủ các điều kiện có thể triển khai ngay dự án khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quản lý và sử dụng ngân sách được giao hiệu quả, tiết kiệm.

10. Tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi), Luật Tổ chức Tòa án nhân dân sửa đổi, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Pháp lệnh chi phí tố tụng. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong Tòa án nhân dân đặc biệt là làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; ứng dụng có hiệu quả các phần mềm: trợ lý ảo, thông kê, quản lý án, quản lý văn bản và điều hành...

11. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng. Đẩy mạnh phong trào thi đua với khẩu hiệu “Đoàn kết, trách nhiệm, kỷ cương, liêm chính, đổi mới, vượt khó, hiệu quả” mà Tòa án nhân tối cao phát động, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII. Phát động và tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua theo đợt, phong trào thi đua chuyên đề chào mừng kỷ niệm các sự kiện trọng đại của đất nước, của TAND và của địa phương đặc biệt là triển khai thực hiện tốt các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống Tòa án nhân dân (13/9/1945-13/9/2025) hướng tới Đại hội thi đua yêu nước TAND lần thứ V.

Trên đây là báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
 - Ban Pháp chế, HĐND tỉnh;
 - Các Đại biểu HĐND tỉnh;
 - Lưu: VT, TH.
- } (để b/cáo)



Phan Văn Khanh